TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2020/QĐST- HNGĐ	*B ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2020/TLST - HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi dưỡng con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị Th.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Thèn Văn B.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào 07/3/2011. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống và nuôi dậy con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi súc phạm đến nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa. Do vậy chị Phan Thị Th và Thèn Văn B đã thỏa thuận cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B là tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung với nhau.

Cháu lớn: Thèn Thị L - Sinh ngày: 23/6/2013.

Cháu thứ 2: Thèn Thị Q; Sinh ngày: 11/11/2015. Hiện tại các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Thèn Văn B tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B thỏa thuận để chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Thị L - Sinh ngày 23/6/2013; Anh Thèn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Thị Q - Sinh ngày 11/11/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị về con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[3]Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh, chị đều xác nhận anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

[4]Về công nợ: Trong thời gian chung sống anh, chị đều xác nhận vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B thỏa thuận để chị Phan Thị Th chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B.

Về con chung: Chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Thị L - Sinh ngày: 23/6/2013; Anh Thèn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Thị Q - Sinh ngày: 11/11/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn chị Phan Thị Th và anh Thèn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Th chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Phan Thị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002658 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Phan Thị Th đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B(02);*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã X, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TQĐ- VP (3).*

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Như Long